

Bản án số: **119/2021/HSST**

Ngày: **02/11/2021.**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Hoàng Vương**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Võ Anh Thư.**

2. Ông **Nguyễn Chí Minh.**

**-Thư ký phiên tòa:** Ông **Trần Minh Anh**– Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân:** Ông **Nguyễn Nhật Tân**- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 966/2021/QĐXXST-HS ngày 7 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên : Phan Ngọc P, sinh ngày: 24/12/1969. Tại: tỉnh Vĩnh Long. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ. Hộ khẩu thường trú: 167/24/8 Đường H, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện nay: 167/24/8 Đường H, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Không. Họ tên cha; : Phan Kiến Nguyên (đã chết); họ tên mẹ: Phan Thị Cửa (đã chết). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có chồng là: Huỳnh Ngọc Quý (sinh năm 1976- hiện đã ly thân); bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 1994, nhỏ nhất sinh năm: 2010.

Nhân thân:

Ngày 25/12/2002 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 149/HSST ngày 25/12/2002, đã chấp hành xong bản án ngày 01/12/2003 đã xóa án tích.

Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án.

Ngày 20/9/2003 bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt là 04 năm tù theo Bản án số 101/HSST ngày 20/9/2003 chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 08/5/2007 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 237/GCN ngày 8/5/2007 (Cơ quan Thi hành án dân sự Quận 7 chưa thụ lý thi hành bản án nên chưa xóa án tích).

Ngày 25/12/2013, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Theo Bản án số 333/2013/HSST ngày

25/12/2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 17/4/2014, đến nay chưa xóa án tích.

Ngày 18/5/2016, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Theo Bản án số 168/2016/HSST ngày 18/5/2016. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 17/01/2020 đến nay chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 04/02/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Công ty TNHH Một Thành Viên Thời trang C;

Trụ sở: 170E P, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền bà Lê Mỹ H, sinh năm: 1978. Địa chỉ: 83/11 đường N, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo giấy ủy quyền ngày 02/02/2021- (bà Huyền có đơn xin vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Võong A M , sinh năm: 1964- (có mặt);

Địa chỉ: 150/33 đường H, phường T, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Trần Thị Thùy T, sinh năm: 1983- (vắng mặt);

Địa chỉ: xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

*Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Đặng Yến Q, sinh năm: 1995 – (vắng mặt);

Địa chỉ: 148/12/14/23 đường K, Phường X, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Block B chung cư H, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, Phan Ngọc P nảy sinh ý định đến các cửa hàng bán vàng, kim cương để mua hàng sau đó lợi dụng người bán sơ hở sẽ chiếm đoạt tài sản nên vào khoảng 10 giờ 50 phút ngày 01/02/2021, P thuê Võong A M (là tài xế xe ôm) chở P đến nhà hát Thành phố Hồ Chí Minh, đường Hai Bà Trưng, Quận 1. P nói Minh đứng chờ rồi P đi vào cửa hàng thời trang CAO FINE JEWELLERY, số 74/2 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1 mua hàng. P yêu cầu chị Lê Mỹ H (là cửa hàng trưởng) đưa cho P xem nhiều viên kim cương khác nhau rồi lợi dụng lúc chị H không để ý, P dùng tay trái kẹp lấy 01 viên kim cương loại 5,4 ly bỏ vào túi quần bên trái P đang mặc. Để chị H không phát hiện viên kim cương bị mất, P nói chị H đi theo P ra khỏi cửa hàng để đo ny nhẫn cho em gái của P rồi nói chị H quay lại cửa hàng trước, P sẽ quay lại sau. Khi chị H đi về cửa hàng, P ra nơi Minh đứng đợi để Minh chở về. Sau đó, P đem viên kim cương chiếm đoạt được đến cầm cho chị Nguyễn Đặng Yến Q tại Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Châu Bắc, số 157 Công Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 với giá 35.000.000 đồng. Sau khi về cửa hàng, chị H kiểm tra lại thì phát hiện bị mất 01 viên kim cương loại 5,4 ly nên đã đến Công an phường Bến Nghé, Quận 1 trình báo.

Qua điều tra xác định Phan Ngọc P đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên ngày 03/02/2021, sau khi P chuộc lại viên kim cương và được Minh chở về đến cầu Calmett thì bị các anh Nguyễn Quang Tuyến, Nguyễn Thái Dương (là Công an Quận 1) bắt giữ P cùng vật chứng, đưa về Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 để xử lý.

Theo Kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐGTS ngày 27/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận:

- 01 (một) viên kim cương 5,4 ly VSS1/E mã số 506346 trị giá 90.950.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phan Ngọc P khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của P phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận định giá tài sản, biên bản đối chất giữa P và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Bản cáo trạng số 102/CT-VKS Q1 ngày 23/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Phan Ngọc P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt 01 viên kim cương 5,4 ly VSS1/E mã số 506346 trị giá 90.950.000 đồng của cửa hàng CAO FINE JEWELLERY đường Hai Bà Trưng do chị Lê Mỹ H là cửa hàng trưởng làm đại diện, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự cho xã hội. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phan Ngọc P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về tiền án: Ngày 20/9/2003 bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt là 04 năm tù theo Bản án số 101/HSST ngày 20/9/2003 chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 08/5/2007 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 237/GCN ngày 8/5/2007 (Cơ quan Thi hành án dân sự Quận 7 chưa thụ lý thi hành bản án nên chưa xóa án tích). Ngày 25/12/2013, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Theo Bản án số 333/2013/HSST ngày 25/12/2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 17/4/2014 đến nay chưa xóa án tích. Ngày 18/5/2016, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Theo Bản án số 168/2016/HSST ngày 18/5/2016. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 17/01/2020 đến nay chưa xóa án tích.

Về nhân thân: Ngày 25/12/2002 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 149/HSST ngày 25/12/2002, đã chấp hành xong bản án ngày 01/12/2003 đã xóa án tích.

Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 (Sáu) năm đến năm 07 (Bảy) năm tù, miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) viên kim cương 5,4 ly VSS1/E mã số 506346, đã trả lại cho bị hại là Công ty TNHH Thời trang Cao. Chị Lê Mỹ H là đại diện theo ủy quyền đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) đĩa DVD ghi nhận hình ảnh vụ án, tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án.

Thu giữ của Phan Ngọc P: 01 (một) nón kết màu trắng; 01 (một) khẩu trang vải; 01 (một) áo khoác màu hồng là những vật dụng cá nhân đã qua sử dụng, bị cáo không có yêu cầu nhận lại vật dụng nêu trên nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ của Voòng A M: 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, số imei1: 353535064789314, số imei2: 353535064789322. Đây là tài sản cá nhân của ông Minh, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho ông Minh.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 63S9-7518 qua xác minh do chị Trần Thị Thùy Trang đứng tên chủ sở hữu; Voòng A M khai mua xe của 01 người là thanh niên (chưa rõ lai lịch), không có giấy tờ mua bán xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã tiến hành xác minh nhưng hiện không rõ chị Trang đang ở đâu; Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Đề nghị tiếp tục tìm kiếm chủ sở hữu thêm khoảng thời gian nhất định nếu vẫn không tìm được chủ sở hữu thì giao trả lại cho ông Minh tiếp tục quản lý, sử dụng. Trường hợp, có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu thì giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Ngọc P đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, biên bản bắt người phạm tội quả tang,... nên có căn cứ để kết luận: Vào khoảng 10 giờ 50 phút ngày 01/02/2021 tại cửa hàng trang sức thời trang CAO FINE JEWELLERY, địa chỉ số 74/2 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, Phan Ngọc P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 viên kim cương 5,4 ly VSS1/E mã số 506346 trị giá 90.950.000 đồng của cửa hàng CAO FINE JEWELLERY Hai Bà Trưng do chị Lê Mỹ H là cửa hàng trưởng làm đại diện, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự cho xã hội. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Ngọc P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, người bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là lén lút chiếm đoạt 01 viên kim cương 5,4 ly VSS1/E mã số 506346 trị giá 90.950.000 đồng của cửa hàng CAO FINE JEWELLERY Hai Bà Trưng do chị Lê Mỹ H là cửa hàng trưởng làm đại diện, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự xã hội, trị an tại địa phương. Do vậy, nên cần có mức án thật nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về nhân thân của bị cáo: Ngày 25/12/2002 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 149/HSST ngày 25/12/2002, đã chấp hành xong bản án ngày 01/12/2003 đã xóa án tích.

[5]. Về tiền án: Ngày 20/9/2003 bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt là 04 năm tù theo Bản án số 101/HSST ngày 20/9/2003 chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 08/5/2007 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 237/GCN ngày 8/5/2007 (Cơ quan Thi hành án dân sự Quận 7 chưa thụ lý thi hành bản án nên chưa xóa án tích). Ngày 25/12/2013, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Theo Bản án số 333/2013/HSST ngày 25/12/2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 17/4/2014 đến nay chưa xóa án tích. Ngày 18/5/2016, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Theo Bản án số 168/2016/HSST ngày 18/5/2016. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 17/01/2020 đến nay chưa xóa án tích. Bị cáo có nhiều tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo qui định tại điểm g, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6]. Về tiền sự: không.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan Điều tra và tại Phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Đối với Vòng A M, qua điều tra chưa đủ cơ sở xác định Minh biết việc P thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 không xử lý là có cơ sở chấp nhận.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 (một) viên kim cương 5,4 ly VSS1/E mã số 506346 đã trả lại cho bị hại. Chị Lê Mỹ H, sinh năm: 1978. Địa chỉ:

83/11 đường N, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) đĩa DVD ghi nhận hình ảnh vụ án, là chứng cứ liên quan đến vụ án nên cần tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án.

[11.1]. Đối với vật dụng cá nhân của bị cáo: 01 (một) nón kết màu trắng; 01 (một) khẩu trang vải; 01 (một) áo khoác màu hồng là những vật dụng cá nhân đã qua sử dụng, bị cáo không có yêu cầu nhận lại tịch thu tiêu hủy.

[11.2]. Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 63S9-7518 qua xác minh do chị Trần Thị Thùy Trang đứng tên chủ sở hữu; Vòng A M khai mua xe của 01 người là thanh niên (chưa rõ lai lịch), không có giấy tờ mua bán xe. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã tiến hành xác minh nhưng hiện không rõ chị Trang đang ở đâu; Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Đề nghị tiếp tục tìm kiếm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm. Hết thời hạn 01 năm nếu vẫn không được tìm chủ sở hữu thì giao trả lại cho ông Vòng A M tiếp tục quản lý, sử dụng. Trường hợp, có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu thì giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc P 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/02/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 02/11/2021.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

- Đối với vật dụng thu giữ được gồm: 01 (một) nón kết màu trắng; 01 (một) khẩu trang vải; 01 (một) áo khoác màu hồng là vật dụng cá nhân của bị cáo, bị cáo không có nhu cầu tiếp tục sử dụng nên tiêu hủy (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 16/21-PNK ngày 18/2/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 63S9-7518 qua xác minh do chị Trần Thị Thùy Trang đứng tên chủ sở hữu; Vòng A M khai mua xe của 01 người là thanh niên (chưa rõ lai lịch), không có giấy tờ mua bán xe. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã tiến hành xác minh nhưng hiện không rõ chị Trang đang ở đâu; Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Đề nghị tiếp tục tìm kiếm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm. Hết thời hạn 01 năm nếu vẫn không được tìm chủ sở hữu thì giao trả lại cho ông Vòng A M tiếp tục quản lý, sử dụng. Trường hợp, có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu thì giải quyết bằng vụ án dân sự khác (Theo Phiếu nhập

kho vật chứng số: 16/21-PNK ngày 18/2/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Trả lại 01 (một) chiếc điện thoại hiệu Masstel, số Imei1: 353535064789314, số Imei2: 353535064789322 cho ông Voòng A M (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 16/21-PNK ngày 18/2/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Đối với 01 (một) đĩa DVD ghi nhận hình ảnh vụ án, là chứng cứ liên quan đến vụ án nên cần tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án.

**3.** Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Phan Ngọc P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

**4.** Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Voòng A M được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người bị hại Công ty TNHH MTV Thời trang CAO và người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Công an Quận 1, TP.HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Bị cáo;
- Người làm chứng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Hoàng Vương**